

Số: ~~1144~~/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 31 tháng 3 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng
Dự án: Nâng cấp tuyến đường ĐT.639B (đường Tây tỉnh),
Đoạn Km113+00 - Km145+00, phân đoạn Km137+580 - Km143+787**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 18/6/2014;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về Hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Văn bản số 802/BC-BKHĐT ngày 25/01/2017 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn các dự án nhóm B;

Căn cứ Quyết định số 272^a/QĐ-UBND ngày 25/01/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về phê duyệt chủ trương đầu tư dự án Nâng cấp tuyến đường ĐT.639B (đường Tây tỉnh), đoạn Km113+00 - Km145+00, phân đoạn Km137+580 - Km143+787;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Văn bản số 64/SXD-HTKTTĐ ngày 30/3/2017, Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh tại Tờ trình số 356/TTr-BQL ngày 30/3/2017 và Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Báo cáo số 91/BC-SKHĐT ngày 30/3/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Nâng cấp tuyến đường ĐT.639B (đường Tây tỉnh), đoạn Km113+00 - Km145+00, phân đoạn Km137+580 - Km143+787.

2. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh.

3. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng: Công ty cổ phần Tư vấn giao thông Bình Định.

4. Mục tiêu đầu tư

- Triển khai thực hiện Quy hoạch phát triển giao thông vận tải tỉnh Bình Định đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030.

- Hoàn thiện trục giao thông kết nối chính các khu công nghiệp Nam Phú Tài, khu công nghiệp Long Mỹ, khu công nghiệp Nhơn Hội, kết nối với khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ BECAMEX Bình Định, Khu đô thị mới Long Vân - Long Mỹ và trung tâm thành phố Quy Nhơn. Rút ngắn cự ly vận chuyển và lưu thông hàng hóa từ khu Công nghiệp - Đô thị - Dịch vụ BECAMEX Bình Định, Khu công nghiệp Nam Phú Tài, Khu công nghiệp Long Mỹ về thành phố Quy Nhơn thông qua tuyến đường này.

- Từng bước hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật thành phố Quy Nhơn, phân luồng giao thông từ Quốc lộ 1 vào Trung tâm thành phố Quy Nhơn góp phần thúc đẩy phát triển Kinh tế - Xã hội tỉnh Bình Định nói chung, của thành phố Quy Nhơn và huyện Vân Canh nói riêng.

5. Nội dung và quy mô đầu tư

a. Phương án tuyến: Phương án tuyến bám theo đường trục chính của Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị mới Long Vân - Long Mỹ, thành phố Quy Nhơn đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1151/QĐ-UBND ngày 08/5/2013. Trong đó:

- Điểm đầu tuyến tại Km137+580 tiếp giáp với nút giao Long Mỹ - Quốc lộ 1 (Km1234+500), thuộc đoạn Km130 - Km137+580 (ĐT.639B) trên địa phận phường Bùi Thị Xuân.

- Điểm cuối tuyến tại Km143+787 giao với Quốc lộ 1D (Km1+670) tại nút giao đầu cầu Long Vân, phường Trần Quang Diệu.

b. Giải pháp thiết kế:

*** Tuyến đường:**

- Chiều dài tuyến 6.027m, bề rộng nền đường $B_n = 42,0\text{m}$ theo Tiêu chuẩn đường phố chính đô thị thứ yếu (TCVN104-2007), với các chỉ tiêu kỹ thuật chủ yếu như sau:

+ Vận tốc thiết kế (km/h)	: $V_{tk} = 60$
+ Bề rộng nền đường	: $B_{nền} = 42\text{m};$
+ Bề rộng mặt đường	: $B_{mặt} = 6\text{làn} \times 3,75\text{m} = 22,5\text{m}$
+ Bề rộng dải phân cách giữa:	$B_{dpc} = 4,5\text{m}$
+ Bề rộng vỉa hè	: $B_{vh} = 2\text{ bên} \times 7,5\text{m} = 15\text{m}$
+ Hoạt tải thiết kế cầu	: HL 93
+ Hoạt tải thiết kế cống	: H30-XB80
+ Môđun đàn hồi mặt đường	: $E_{yc} \geq 147\text{ MPa}$
+ Độ dốc dọc lớn nhất	: $i_{max} = 6\%$
+ Bán kính đường cong nằm nhỏ nhất	: $R_{min} = 125\text{m}.$

- Kết cấu áo đường (tính từ trên xuống)

- + Lớp bê tông nhựa C12,5 dày 06cm;
- + Tưới nhựa dính bám tiêu chuẩn 0,5Kg/m²
- + Lớp bê tông nhựa C19 dày 07cm;

- + Tưới nhựa thấm bám tiêu chuẩn nhựa 1Kg/m²
- + Móng cấp phối đá dăm (CPĐĐ) loại 1 dày 50cm (gồm 02 lớp: loại dmax25mm dày 20cm + loại dmax 37,5mm dày 30cm);
- + Lớp sát đáy áo đường bằng đất cấp phối đồi chọn lọc dày 50cm được đầm chặt K98.

- Xử lý nền đất yếu: Đoạn Km140+600 ÷ Km141+350 có chiều dài 750m. Tư vấn đề xuất xử lý nền đất yếu bằng bắc thấm, chiều dài bắc thấm L = 11,5m; vị trí bắc thấm trên mặt bằng bố trí hình tam giác đều có cạnh dài 1,4m.

- Giải phân cách giữa và bó vỉa - cây xanh: Kết cấu bằng bê tông M250 đá 1x2; giải phân cách có kích thước (bxh) = 30cm x 90cm; bó vỉa = 30cm x 50cm. Bên trong dải phân cách đắp đất màu trồng cây các loại gồm: Cau Vua, Bông Trang, Vàng Anh, Chuối Ngọc, cỏ Chi...

- Nút giao thông: Tuyến có hai nút giao thông được thiết kế cùng mức:

+ Nút đầu tuyến giao với Quốc lộ 1 (Nút ngã tư Long Mỹ): Phạm vi thiết kế tính từ mép đường bên trái Quốc lộ 1 trở đi (vì nút giao đã được thiết kế BVTC nút cuối tuyến của đoạn Km130 ÷ Km137+580). Thiết kế bố trí đèn tín hiệu, mở thêm làn giảm tốc, vạch sơn theo đúng quy định đầu nối Quốc lộ hiện hành.

+ Nút cuối tuyến giao với Quốc lộ 1D (Nút ngã năm Long Vân): Được đầu nối tại điểm cuối nhánh Long Vân do nút giao này đã được thi công hoàn thành thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng Quốc lộ 1D đoạn Long Vân đến Bến xe khách Liên tỉnh, tỉnh Bình Định.

+ Các nút giao chờ theo quy hoạch đầu nối đường ngang của Khu Đô thị mới Long Vân - Long Mỹ: Thiết kế cùng mức từ tim tuyến ra hai bên với cự ly 50m; có vạch sơn, biển báo tương ứng theo quy định.

- Vía hè - cây xanh: Vía hè được lát bằng gạch Terrazzo kích thước 40x40x3,2cm trên lớp vữa VXM 75 dày 03cm, trên lớp đệm bằng cát hạt thô dày 03cm. Cây xanh được trồng hai bên vỉa hè, khoảng cách giữa các cây là 10m.

- Hệ thống thu, thoát nước mặt đường: Được bố trí nằm trên vỉa hè hai bên dọc theo tuyến bằng ống cống bê tông ly tâm (BTLT) Ø60cm - Ø100cm; đầu nối bởi các hố ga bằng bê tông. Các hố ga thu nước sử dụng loại hố ga ngăn mùi.

* *Hệ thống hào tuynel kết nối thông tin, điện nước*: Bố trí nằm dọc hai bên vỉa hè; các hố thăm có khoảng cách từ 50m - 100m. Kết cấu bằng bê tông xi măng M250 đá 1x2; tấm nắp đúc sẵn bằng BTCT M300 đá 1x2. Tại các vị trí qua đường, nút giao sử dụng cống bê tông ly tâm (BTLT) Ø100cm.

* *Công trình thoát nước ngang trên tuyến*:

- Cầu Lò gạch (Km138+343,85): Cầu được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN272-05 với quy mô vĩnh cửu, kết cấu dầm giản đơn bằng BTCT ứng suất trước; tải trọng thiết kế HL93, khẩu độ L = 33m, một nhịp. Khổ cầu bằng bề rộng nền đường. Chiều dài toàn cầu (tính đến đuôi mố) L_{cầu} = 46,54m.

+ Phần thượng bộ: Nhịp giản đơn, chiều dài mỗi nhịp L = 33m. Mặt cắt ngang cầu gồm 20 dầm; chiều cao dầm H_d = 1,73m; khoảng cách giữa tim các dầm 1,9m. Lớp bê tông liên kết bản mặt cầu dày trung bình 06cm bằng BTCT 25MPa đá 0,5 x 1cm; dầm chủ bằng BTCT 35MPa đá 1x2. Gờ lan can bằng

BTCT, lan can bằng thép mạ kẽm; gối cầu bằng cao su bản thép; khe co giãn bằng thép. Lễ bộ hành lát gạch Terrazzo; bản vượt đầu cầu bằng BTCT 25MPa đá 2x4.

+ Phần hạ bộ: Mố cầu dạng mố chữ U bằng BTCT đổ tại chỗ 25MPa đá 2x4. Móng mố bằng cọc khoan nhồi đường kính Ø100cm BTCT 25MPa đá 1x2, số lượng 10 cọc chia thành hai hàng; chiều dài cọc dự kiến $L_{\text{cọc}} = 8\text{m}$. Bê tông bít đáy móng mố 16MPa đá 1x2; móng bệ mố bằng BTCT 25MPa đá 2x4; mũ mố, tường cánh bằng BTCT 25MPa đá 1x2; tường chắn đất bằng BTCT 20MPa đá 2x4. Gia cố $\frac{1}{4}$ nón, mái taluy bằng bê tông xi măng trên lớp vải địa kỹ thuật.

- Cầu Long Vân 2 (Km141+868,1): Cầu được xây dựng theo tiêu chuẩn thiết kế cầu 22TCN272-05 với quy mô vĩnh cửu, kết cấu dầm giản đơn bằng BTCT thường; tải trọng thiết kế HL93, khẩu độ $L = 3\text{nhip} \times 18\text{m}$. Khổ cầu bằng bề rộng nền đường. Chiều dài toàn cầu (tính đến đuôi mố) $L_{\text{cầu}} = 67\text{m}$.

+ Phần thượng bộ: Nhịp giản đơn, chiều dài mỗi nhịp $L = 18\text{m}$. Mặt cắt ngang cầu gồm 20 dầm; chiều cao dầm $H_d = 1,2\text{m}$; khoảng cách giữa tim các dầm 1,9m. Lớp bê tông liên kết bản mặt cầu dày trung bình 06cm bằng BTCT 25MPa đá 0,5 x 1cm; dầm chủ bằng BTCT 35MPa đá 1x2. Gờ lan can bằng BTCT, lan can bằng thép mạ kẽm; gối cầu bằng cao su bản thép; khe co giãn bằng thép. Lễ bộ hành lát gạch Terrazzo; bản vượt đầu cầu bằng BTCT 25MPa đá 2x4.

+ Phần hạ bộ: Mố cầu dạng mố chữ U bằng BTCT đổ tại chỗ 25MPa đá 2x4. Móng mố bằng cọc khoan nhồi Ø100cm BTCT 25MPa đá 1x2 số lượng 08 cọc chia thành hai hàng; chiều dài cọc dự kiến $L_{\text{cọc}} = 8\text{m}$. Bê tông bít đáy móng mố 16MPa đá 1x2; móng bệ mố bằng BTCT 25MPa đá 2x4; mũ mố, trụ, tường cánh bằng BTCT 25MPa đá 1x2. Gia cố $\frac{1}{4}$ nón, mái taluy bằng tám lát bê tông. Móng chân khay mái taluy, tứ nón gia cố nền đất bằng đóng cọc tre.

- Cầu bản hộp 3 x (2,5 x 3)m (tại Km138+990,94; Km139+450,39; Km139+832,66 và Km142+847,37): Trên tuyến xây dựng 04 cầu bản hộp bằng BTCT M300 đá 1x2; khổ cầu $B_{\text{cầu}} = 58\text{m}$ (do nằm trong phạm vi nút giao thông). Chân khay, sân cống, tường đầu tường cánh bằng bê tông M200 đá 2x4.

- Cống thoát nước ngang: Xây dựng 11 vị trí cống thoát nước ngang. Trong đó:

+ 03 cống Ø150cm tại Km138+274,79; Km138+700,9 và Km143+557,85)

+ 06 cống 2Ø150cm tại Km140+128,84; Km140+844,93; Km141+294,34; Km141+698,25; Km143+291,74 và Km143+320,86.

+ 01 cống 2Ø180cm tại Km142+427,03.

+ 01 cống 2Ø200cm tại Km144+149,03.

- Kết cấu bằng ống cống BTLT tải trọng H30 đúc sẵn; tường đầu, tường cánh đổ bê tông M200 đá 2x4; hồ thu bằng BTCT M250 đá 2x4; chân khay, sân cống đổ bê tông M150 đá 2x4.

* *Hệ thống an toàn giao thông (ATGT)*: Các thiết bị ATGT và phòng hộ được xây dựng theo tiêu chuẩn kỹ thuật của tuyến đường và Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về báo hiệu đường bộ (QCVN41:2016/BGTVT).

*** Hệ thống điện chiếu sáng:**

- Lắp đặt đèn chiếu sáng hai bên đường loại đèn cao áp Sodium 250W; cột đèn bằng thép mạ kẽm tròn cao 10m, cần đèn đơn cao 2m có độ vươn 1,5m; tiếp địa cột và tủ điều khiển đèn tại cửa cột; cáp ngầm loại CVV/DSTA 4x16mm² đặt trong ống lồng 65/50mm và CVV/DSTA 4 x 25mm² đặt trong ống lồng 65/50mm; cáp trung thế bán phần vỏ bọc 3 xAx-95mm² – 24KV đi nổi trên hệ cột điện trung thế bê tông ly tâm cao ≥ 12 m.

- Chiếu sáng trang trí giải phân cách: Lắp đặt đèn trang trí trên cột cao 3,7m dọc theo giải phân cách giữa loại DC 06+ Chùm 4 cầu nhựa, bóng compact 15 - 20W.

- Nguồn điện chiếu sáng: Lắp đặt 03 trạm biến áp 75KVA-22/0,4KV.

*** Mương chỉnh trị dòng chảy:** Đào mương chỉnh trị dòng chảy đoạn từ cầu Long Vân 2 đến cầu Long Vân 1 có chiều dài khoảng 1.980m để bảo đảm thoát lũ trong mùa mưa lũ và tăng cường ổn định nền, mặt đường. Tim tuyến mương cách tim tuyến đường khoảng 111,5m; đáy mương rộng 42m; taluy mái mương m=1,5. Gia cố mái taluy mương bằng tấm lát bê tông M200 đá 1x2 có kích thước 50x50x10cm ghép âm dương đặt trên lớp vải địa kỹ thuật.

*** Cầu tạm bắc qua mương chỉnh trị dòng chảy:** Cầu tạm có khẩu độ 5 x12m để phục vụ vận chuyển vật liệu xây dựng tuyến đường.

6. Địa điểm xây dựng: Thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

7. Diện tích sử dụng đất: Khoảng 48,50 ha.

8. Phương án giải phóng mặt bằng: Phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng của dự án được tổ chức lập và phê duyệt theo quy định hiện hành.

9. Loại và cấp công trình: Công trình giao thông đô thị, cấp II.

10. Tổng mức đầu tư công trình : 940.730.935.000 đồng.

(Chín trăm bốn mươi tỷ, bảy trăm ba mươi triệu, chín trăm ba mươi lăm nghìn đồng).

Trong đó: - Chi phí bồi thường GPMB, TĐC và nâng cao tính không đường dây 110kV : 191.944.938.000 đồng;

- Chi phí xây dựng : 545.657.862.000 đồng;

- Chi phí quản lý dự án : 6.556.015.000 đồng;

- Chi phí tư vấn ĐTXD : 15.928.719.000 đồng;

- Chi phí khác : 34.440.719.000 đồng;

- Chi phí dự phòng : 146.202.682.000 đồng.

11. Nguồn vốn đầu tư

- Vốn trái phiếu Chính phủ thuộc kế hoạch trung hạn 2017-2020: 850.000 triệu đồng.

- Vốn ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác: 90.730,935 triệu đồng.

12. Hình thức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

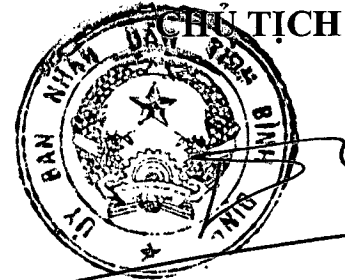
13. Thời gian tổ chức thực hiện: Năm 2017 - 2020.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này theo đúng trình tự quy định hiện hành của Nhà nước về quản lý dự án, chi phí đầu tư xây dựng công trình.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải; UBND thành phố Quy Nhơn; Ban Quản lý dự án giao thông tỉnh, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các sở, ban, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./. *ql NB*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K19.



Hồ Quốc Dũng